

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ ĐÔNG HÒA
TỈNH PHÚ YÊN**

Bản án số: 24/2022/HS-ST

Ngày: 09-8-2022.

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ ĐÔNG HÒA, TỈNH PHÚ YÊN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Nguyễn Hữu Duyên.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Bảo Toàn.
2. Ông Nguyễn Văn Thu.

Thư ký phiên tòa: ông Dương Thiện Nam - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Đông Hòa, tỉnh Phú Yên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đông Hòa, tỉnh Phú Yên tham gia phiên tòa: ông Dương Thanh Nhuận - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 8 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Đông Hòa, tỉnh Phú Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 24/2022/TLST-HS ngày 23 tháng 6 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 20/2022/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 7 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 14/2022/QĐST-HS ngày 19 tháng 7 năm 2022, đối với bị cáo:

Nguyễn Ngọc T, sinh ngày 28/10/1987, tại tỉnh Phú Yên (tên gọi khác: không); nơi cư trú: khu phố PH, phường HHT, thị xã Đ, tỉnh Phú Yên; nghề nghiệp: làm nông; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Quang B, sinh năm 1969 và bà Lưu Thị Kim P, sinh năm 1970; vợ: Nguyễn Thị S, sinh năm 1991, có 02 con: lớn sinh năm 2012, nhỏ sinh năm 2015; anh, em ruột: có 04 người, bị cáo là con đầu; tiền án, tiền sự: không; bị bắt, tạm giam ngày 12/01/2022, có mặt tại phiên tòa.

*** Bị hại:**

- Nguyễn Thị L, sinh năm 1991; nơi cư trú: khu phố TL, phường HHN, thị xã Đ, tỉnh Phú Yên (Có mặt).

- Nguyễn Thị Thanh T, sinh năm 1996; nơi cư trú: Khu phố N, phường HV, thị xã Đ, tỉnh Phú Yên (Vắng mặt – Có đơn xin xét xử vắng mặt).

- Nguyễn Thị Thanh H, sinh năm 2005, nơi cư trú: thôn T 2, xã HXD, thị xã Đ, tỉnh Phú Yên (Vắng mặt).

- Nguyễn Thị Hồng P, sinh năm 1998; nơi cư trú: thôn T, xã X, thị xã SC, tỉnh Phú Yên (Vắng mặt – Có đơn xin xét xử vắng mặt).

- Lê Thị Thanh D1, sinh năm 1997; nơi cư trú: khu phố TL, phường HHN, thị xã Đ, tỉnh Phú Yên (Vắng mặt).

- Lê Thị Kim D2, sinh năm 1994; nơi cư trú: Khu phố N, phường HHV, thị xã Đ, tỉnh Phú Yên (Vắng mặt).

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

- Nguyễn Thị S, sinh năm 1991; nơi cư trú: khu phố PH, phường HHT, thị xã Đ, tỉnh Phú Yên (Vắng mặt).

- Trần Ngọc T2, sinh năm 1984; nơi cư trú: khu phố PH 3, phường HHT, thị xã Đ, tỉnh Phú Yên (Vắng mặt).

- Nguyễn T3, sinh năm 1964; nơi cư trú: Khu phố 5 N, phường HHV, thị xã Đ, tỉnh Phú Yên (Vắng mặt – Có đơn xin xét xử vắng mặt).

- Lê T4, sinh năm 1978; nơi cư trú: khu phố PH 2, phường HHT, thị xã Đ, tỉnh Phú Yên (Vắng mặt).

** Người làm chứng:*

- Lê D3, sinh năm 1977; nơi cư trú: khu phố UB, phường HHB, thị xã Đ, tỉnh Phú Yên (Vắng mặt).

- Phan Thị Thanh D4, sinh năm 1994; nơi cư trú: khu phố PH 3, Phường C, thành phố T, tỉnh Phú Yên (Vắng mặt).

- Trần Thị Yến N, sinh năm 2005; nơi cư trú: thôn PK, xã HXD, thị xã Đ, tỉnh Phú Yên (Vắng mặt).

- Nguyễn Ngọc L, sinh năm 1983; nơi cư trú: Khu phố B, phường HV, thị xã Đ, tỉnh Phú Yên (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ 30 phút ngày 10/01/2022, Nguyễn Ngọc T điều khiển xe mô tô biển số 78H1-xxxx (T là chủ sở hữu) lưu hành theo hướng Bắc – Nam trên đường Quốc lộ 29, khi đến khu phố TL, phường HHN, thị xã Đông Hoà phát hiện chị Nguyễn Thị L (sinh năm 1991; trú tại khu phố TL) điều khiển xe mô tô biển số 78C1-410.xx chở con trai lưu hành phía trước cùng chiều trên vai đeo túi

xách, T nảy sinh ý định giật túi xách chị L để chiếm đoạt tài sản nên điều khiển xe áp sát bên phải xe chị L dùng tay giật lấy túi xách tẩu thoát. Sau đó, T kiểm tra túi xách bên trong có 3.100.000 đồng, 01 điện thoại hiệu Iphone 12 Promax, 01 thẻ ATM và 01 chứng minh nhân dân tên Nguyễn Thị L; T lấy tài sản còn túi xách ném xuống Sông Đ (Sông B). T đến khách sạn MT (địa chỉ: xyz Đại lộ HV, Phường C, thành phố T, tỉnh Phú Yên) thuê phòng nghỉ, T mở mật khẩu điện thoại của L không được nên vứt ra đường HV, chứng minh nhân dân và thẻ ATM T đem vứt ở chậu hoa trước ban công khách sạn. Khoảng 21 giờ 30 phút cùng ngày, Cơ quan Công an mời T làm việc, T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Qua điều tra, T khai nhận trong thời gian từ ngày 20/12/2021 đến ngày 09/01/2022, T còn dùng xe mô tô 78H1-xxxx làm phương tiện gây án 05 vụ án khác trên địa bàn thị xã Đông Hoà và thành phố Tuy Hoà, cụ thể như sau:

Vụ thứ 1: khoảng 20 giờ ngày 20/12/2021, T điều khiển xe mô tô 78H1-xxxx lưu hành trên đường nhằm mục đích tìm người có tài sản giật bán lấy tiền tiêu xài, phát hiện chị Nguyễn Thị Thanh H (sinh năm 2005; trú tại thôn T, xã HXD, thị xã Đ) điều khiển xe mô tô biển số 78G1-553.xy mang túi xách bên hông phải chở chị Trần Thị Yến N lưu hành cùng chiều, T đuổi theo đến đoạn đường vắng thuộc Khu phố B, phường HV, thị xã Đ áp sát giật túi xách của chị H bên trong túi xách có 20.000 đồng và 01 điện thoại Iphone 7Plus làm chị H và chị N té ngã xuống đường, T điều khiển xe máy tẩu thoát.

Vụ thứ 2: Sau khi giật túi xách của chị Nguyễn Thị Thanh H, trên đường tẩu thoát theo hướng Tây – Đông đường Lê Trung Kiên thuộc Khu phố N, phường HV, thị xã Đông Hoà, T phát hiện chị Nguyễn Thị Thanh T (sinh năm 1996; trú tại Khu phố N, phường HV, thị xã Đ) điều khiển xe mô tô biển số 78G1-500.yy lưu hành phía trước cùng chiều đeo ba lô trên lưng, T áp sát xe giật ba lô làm chị T ngã xuống đường bị thương, xe mô tô bị hư hỏng, T quay xe lại tiếp tục giật ba lô của T bên trong có 1.500.000 đồng, 01 điện thoại di động hiệu Samsung A02S, 01 ví da và giấy tờ tùy thân của T tẩu thoát. Đến đoạn Cầu Bi thuộc khu phố PH 1, phường HHT, thị xã Đ, T lục lấy tiền và điện thoại còn ba lô, ví da và giấy tờ tùy thân của H và T vứt bỏ. T đem điện thoại Iphone 7Plus của H bán cho một đối tượng không rõ được 1.500.000 đồng, điện thoại di động Samsung A02S của chị T đem đến tiệm cầm đồ bán cho anh Trần Ngọc T2 ở khu phố PH3, phường HHT, thị xã Đ được 1.500.000 đồng.

Vụ thứ 3: khoảng 21 giờ ngày 02/01/2022, T điều khiển xe mô tô 78H1-xxxx lưu hành trên đường Quốc lộ 29, khi đến đoạn đường thuộc khu phố Phú Thọ 3, phường HHT, thị xã Đông Hoà phát hiện chị Nguyễn Thị Hồng P (sinh năm 1998; trú tại thôn T, xã X, thị xã SC) điều khiển xe mô tô biển số 78D1-377.aa lưu hành cùng chiều phía trước có mang túi xách sau lưng, T đuổi theo đến khu vực vắng người gần ngã tư đường H – T thuộc phường PT, thành phố TH, T dùng tay đẩy đuôi xe của P ngã vào lề đường, T quay lại xuống xe dùng tay đánh vào mặt của P và giật túi xách, Phú giằng giữ lại thì T tiếp tục dùng tay

đánh vào mặt giật được túi xách lên xe bỏ đi, T lục túi xách lấy 600.000 đồng, còn túi xách và giấy tờ tùy thân vứt bỏ.

Vụ thứ 4: khoảng 17 giờ 50 phút ngày 04/01/2022, T điều khiển xe mô tô 78H1-xxxx lưu hành trên đường TL thuộc Khu phố N, phường PT, thành phố T phát hiện chị Lê Thị Thanh D1 (sinh năm 1997; trú tại khu phố TL, phường HHN, thị xã Đông Hoà) đeo túi xách bên hông trái điều khiển xe mô tô biển số 78G1-565.ss chở con gái là Nguyễn Lê Thanh N lưu hành phía trước cùng chiều, T điều khiển xe áp sát giật túi xách của chị D lần thứ nhất không được, T tiếp tục giật lần thứ hai chạy về Cầu B thuộc phường HHT, thị xã Đ lục túi xách lấy 01 điện thoại hiệu Samsung Galaxy A7, 01 ví da bên trong có 2.265.000 đồng, T lấy điện thoại và tiền còn túi xách và ví da vứt bỏ. Ngày 06/01/2022, T đem điện thoại bán cho một đối tượng không rõ được 1.000.000 đồng.

Vụ thứ 5: khoảng 18 giờ 30 phút ngày 09/01/2022, T điều khiển xe mô tô 78H1-xxxx lưu hành trên đường H phát hiện chị Lê Thị Kim D2 (sinh năm 1994; trú tại: Khu phố 5, phường HV, thị xã Đ) mang ba lô trên lưng điều khiển xe mô tô biển số 78G1-260.oo lưu hành phía trước cùng chiều, T đuổi theo đến khu phố PT 1, phường HHT, thị xã Đ áp sát xe giật ba lô của D2 kiểm tra bên trong chỉ có 01 ví da màu hồng và giấy tờ tùy thân nên T vứt bỏ.

Tại các biên bản định giá số 02 ngày 26/01/2022; số 03 ngày 11/02/2022; số 05 ngày 18/02/2022 của Hội đồng định giá tài sản thị xã Đông Hoà kết luận:

- Tài sản của chị Nguyễn Thị L gồm: 01 điện thoại di động hiệu Iphone 12 Promax 128GB trị giá 23.440.000 đồng, ốp lưng điện thoại trị giá 50.000 đồng, sim điện thoại số 0377866xxx trị giá 50.000 đồng, túi xách da trị giá 350.000 đồng, tổng giá trị tài sản và tiền mặt của chị L bị chiếm đoạt là 26.990.000 đồng.

- Tài sản của chị Nguyễn Thị Thanh T gồm: xe mô tô biển số 78G1-500-17 hư hỏng thiệt hại trị giá 1.424.000 đồng, 01 ba lô trị giá 470.000 đồng, 01 ví da trị giá 200.000 đồng, 01 điện thoại di động hiệu Samsung A02S trị giá 1.500.000 đồng, tổng giá trị tài sản và tiền mặt của chị T bị chiếm đoạt là 3.670.000 đồng.

- Tài sản của chị Nguyễn Thị Thanh H gồm: 01 túi xách trị giá 185.000 đồng, 01 điện thoại Iphone 7Plus 32GB trị giá 5.400.000 đồng, 01 ốp lưng điện thoại trị giá 50.000 đồng, tổng giá trị tài sản và tiền mặt của chị H bị chiếm đoạt là 5.655.000 đồng.

- Tài sản của chị Lê Thị Kim D2 gồm: 01 ba lô trị giá 185.000 đồng, 01 ví da trị giá 150.000 đồng, tổng giá trị tài sản bị chiếm đoạt là 355.000 đồng.

Tại các biên bản định giá số 02 ngày 10/01/2022; số 04 ngày 14/01/2022 của Hội đồng định giá tài sản thành phố Tuy Hoà kết luận:

- Túi xách của chị Nguyễn Thị Hồng P không định giá được vì không cung cấp được nhãn hiệu, hoá đơn, hình ảnh tài sản. Số tiền mặt của chị Phú bị chiếm đoạt là 600.000 đồng.

- Tài sản của chị Lê Thị Thanh D1 gồm: 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A7 trị giá 2.275.000 đồng, túi xách và ví da không định giá được vì không cung cấp được nhãn hiệu, hoá đơn, hình ảnh tài sản, tổng giá trị tài sản và tiền mặt của chị D1 bị chiếm đoạt là 4.540.000 đồng.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 18/TgT ngày 20/01/2022 của Trung tâm giám định pháp y tỉnh Phú Yên kết luận: tỷ lệ thương tích của chị Nguyễn Thị Thanh T là 5%; tỷ lệ thương tích của chị Nguyễn Thị Hồng P là 2%.

Về dân sự: gia đình bị cáo Nguyễn Ngọc T đã bồi thường cho Nguyễn Thị L 32.000.000 đồng, Nguyễn Thị Thanh H 5.000.000 đồng, Nguyễn Thị Thanh T 5.000.000 đồng, Nguyễn Thị Hồng P 3.000.000 đồng, Lê Thị Thanh D1 5.265.000 đồng, Lê Thị Kim D2 800.000 đồng và Trần Ngọc T2 1.000.000 đồng; tất cả đều có đơn bãi nại không yêu cầu xem xét giải quyết phân trách nhiệm dân sự.

Tại bản cáo trạng số: 25/CT-VKS-ĐH ngày 23 tháng 6 năm 2022 của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Đông Hòa truy tố bị cáo Nguyễn Ngọc T về tội “Cướp tài sản” theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 168 và tội “Cướp giết tài sản” theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

- Bị cáo thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như cáo trạng đã truy tố là đúng tội, xin được giảm nhẹ hình phạt.

- Bị hại Nguyễn Thị L không yêu cầu giải quyết trách nhiệm dân sự và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

- Kiểm sát viên giữ quyền công tố vẫn giữ nguyên truy tố theo Cáo trạng số: 25/CT-VKS-ĐH ngày 23 tháng 6 năm 2022 của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Đông Hòa. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm d khoản 2 Điều 168; điểm b, s, r khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51 và Điều 54 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc T từ 04 năm đến 05 năm tù về tội “Cướp tài sản”; áp dụng điểm d khoản 2 Điều 171, điểm b, s, r khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51, điểm e, g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc T từ 07 năm đến 08 năm tù về tội “Cướp giết tài sản”; áp dụng khoản 1 Điều 55 Bộ luật Hình sự, tổng hình phạt chung của hai tội là từ 11 năm đến 13 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 12/01/2022.

Về dân sự: gia đình bị cáo Nguyễn Ngọc T đã bồi thường cho Nguyễn Thị L 32.000.000 đồng, Nguyễn Thị Thanh H 5.000.000 đồng, Nguyễn Thị Thanh T 5.000.000 đồng, Nguyễn Thị Hồng P 3.000.000 đồng, Lê Thị Thanh D1 5.265.000 đồng, Lê Thị Kim D2 800.000 đồng và Trần Ngọc T2 1.000.000 đồng. Các bị hại đã bãi nại, nên không xem xét.

Vật chứng vụ án:

+ Tịch thu tiêu hủy: 01 mũ bảo hiểm màu hồng, diềm mũ màu đen, phía trước có chữ CVO helmet màu trắng, phía sau có chữ Catch me if you can màu

trắng; 01 khẩu trang y tế kích thước (18x10)cm có chữ Asia mặt ngoài màu xanh viền trắng, mặt trong và quai đeo màu trắng đã qua sử dụng; 01 áo thun dài tay màu xám, cổ chui phía trước có chữ EPULAT-FSIT, size XL đã qua sử dụng; 01 quần vải ống dài màu xanh đen sọc nâu đã qua sử dụng.

+ Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: 01 (một) xe mô tô mang biển kiểm soát 78H1-xxxx loại Wave màu xanh, số khung: CH0032R001392, số máy: CR110FMH2001392, 01 (một) giấy đăng ký mô tô, xe máy số 0008846 biển số 78H1-xxxx đứng tên Huỳnh L do Phòng CSGT Công an tỉnh Phú Yên cấp ngày 12/12/2002 (Nguyễn Ngọc T là chủ sở hữu).

+ Hoàn trả: 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy S9+, màu đen, seri số R39K20GDCA và số tiền 179.000 đồng cho Nguyễn Ngọc T.

* Đối với hành vi mua lại điện thoại Samsung A02S do Nguyễn Ngọc T phạm tội mà có, Trần Ngọc T2 không biết, không hứa hẹn trước nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Đông Hoà không truy tố Trần Ngọc T2 về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” là có căn cứ nên không xem xét. Đối với hai đối tượng (không rõ lai lịch) mua lại điện thoại di động Iphone 7 Plus và điện thoại Samsung Galaxy A7, Cơ quan Cảnh sát điều tra tiếp tục điều tra làm rõ, xử lý sau.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Đông Hòa, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đông Hòa, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp; các tài liệu, chứng cứ được thu thập có tại hồ sơ vụ án đều có giá trị chứng minh.

[2] Đối với việc vắng mặt của các bị hại Nguyễn Thị Thanh H, Nguyễn Thị Thanh T, Nguyễn Thị Hồng P, Lê Thị Thanh D1, Lê Thị Kim D2 và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án Trần Ngọc T2, Nguyễn T3, Lê T4 đã có lời khai, có đơn xin bãi nại và không yêu cầu giải quyết vấn đề về dân sự; những người làm chứng Phan Thị Thanh D4, Lê D3, Nguyễn Ngọc L, Trần Thị Yến N đã có lời khai tại hồ sơ vụ án; sự vắng mặt của những người này không làm ảnh hưởng đến việc xét xử về tội danh mà Viện Kiểm sát đã truy tố đối với bị cáo Nguyễn Ngọc T. Do đó, căn cứ Điều 292, 293 Bộ luật Tố tụng hình sự, vụ án vẫn được tiến hành xét xử.

[3] Về hành vi của bị cáo: tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Ngọc T thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của những người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người làm chứng và phù hợp với các Biên bản xác định hiện trường, Bản ảnh xem xét dấu vết trên thân thể và các chứng khác mà Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát đã thu thập có tại hồ sơ vụ án. Như vậy, đủ căn cứ kết luận:

Trong khoảng thời gian từ ngày 20/12/2021 đến ngày 10/01/2022, trên địa bàn các phường HV, HHT, HHN, thị xã Đông Hoà và phường PT, thành phố T, Nguyễn Ngọc T đã có hành vi sử dụng xe mô tô 78H1-xxxx là phương tiện nguy hiểm, áp sát người tham gia giao thông cùng chiều, dùng vũ lực đánh chửi Nguyễn Thị Hồng P nhiều lần gây thương tích 2% để giật túi xách chiếm đoạt số tiền 600.000 đồng. Ngoài ra, Nguyễn Ngọc T dùng phương tiện nói trên và thủ đoạn nguy hiểm áp sát người tham gia giao thông cùng chiều, T đã thực hiện 05 vụ cướp giật túi xách, ba lô để chiếm đoạt tiền, tài sản của Nguyễn Thị L 26.990.000 đồng, Nguyễn Thị Thanh H 5.655.000 đồng, Nguyễn Thị Thanh T 3.670.000 đồng và làm chửi T té ngã gây thương tích 5%, hư hỏng xe mô tô thiệt hại 1.424.000 đồng, Lê Thị Thanh D1 4.540.000 đồng và Lê Thị Kim D2 335.000 đồng. Tổng giá trị tài sản cướp, cướp giật mà T chiếm đoạt được trị giá 41.190.000 đồng.

Tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo T là người đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự về hành vi của mình đã gây ra. Hành vi dùng phương tiện nguy hiểm áp sát xe đi cùng chiều để nhiều lần cướp giật và hành vi dùng vũ lực và thủ đoạn nguy hiểm để cướp của bị cáo T nhằm chiếm đoạt tài sản là rất nguy hiểm cho xã hội; đã trực tiếp xâm phạm đến tài sản, gây tổn hại sức khỏe của người khác mà pháp luật bảo vệ. Đối với thương tích mà T gây ra cho Nguyễn Thị Thanh T, Nguyễn Thị Hồng P, đã được các bị hại T, P có đơn xin bãi nại không yêu cầu xem xét trách nhiệm hình sự. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đông Hoà truy tố bị cáo T phạm tội “Cướp tài sản” theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 168 và tội “Cướp giật tài sản” theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[4] Xét về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo: chỉ vì mục đích có tiền tiêu xài cá nhân mà bị cáo bất chấp quy định pháp luật, dùng phương tiện nguy hiểm, thủ đoạn nguy hiểm và dùng vũ lực để thực hiện hành vi phạm tội nhằm chiếm đoạt tài sản của người khác tới cùng nên cần phải xử lý nghiêm khắc tương xứng với tính chất, mức độ do hành vi của bị cáo gây ra, phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian dài mới đủ tác dụng giáo dục, răn đe trực tiếp đối với bị cáo, đồng thời còn có tác dụng răn đe, phòng ngừa chung cho xã hội.

[5] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[5.1] Về tình tiết tăng nặng: hành vi áp sát xe giật ba lô làm chửi Nguyễn Thị Thanh T té ngã sau đó bị cáo T quay xe lại và tiếp tục giật ba lô của T là thực hiện hành vi phạm tội với tình tiết tăng nặng “cố tình thực hiện tội phạm

đến cùng” và bị cáo T 05 lần thực hiện hành vi cướp giật tài sản của người khác trong thời gian ngắn là thể hiện sự coi thường hành pháp luật nên bị áp dụng tình tiết “phạm tội 02 lần trở lên”. Do đó, Kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm mà Cáo trạng đã đề nghị áp dụng tình tiết tăng nặng theo quy định tại điểm e, g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự cho tội “Cướp giật tài sản” đối với bị cáo là có căn cứ.

[5.2] Về tình tiết giảm nhẹ: bị cáo chưa có tiền án, tiền sự; trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo hành vi phạm tội của mình; tự nhận và khai ra các lần phạm tội khác; bị cáo đã tác động để gia đình bị cáo tự nguyện bồi thường thiệt hại cho tất cả bị hại Nguyễn Thị L 32.000.000 đồng, Nguyễn Thị Thanh H 5.000.000 đồng, Nguyễn Thị Thanh T 5.000.000 đồng, Nguyễn Thị Hồng P 3.000.000 đồng, Lê Thị Thanh D1 5.265.000 đồng, Lê Thị Kim D2 800.000 đồng và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án Trần Ngọc T2 1.000.000 đồng và được bị hại viết đơn xin bãi nại trách nhiệm hình sự nên khi lượng hình Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, r, s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo nhằm giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, thể hiện chính sách khoan hồng của Nhà nước để bị cáo an tâm cải tạo.

[6] Đề nghị áp dụng Điều 54 Bộ luật Hình sự đối với tội “Cướp tài sản” của Kiểm sát viên là phù hợp với tính chất, mức độ và hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra, nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Đối với đề nghị mức hình phạt cho tội “Cướp giật tài sản” của Kiểm sát viên là phù hợp với tính chất, mức độ và hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra; tuy nhiên khi lượng hình Hội đồng xét xử sẽ xem xét các tình tiết giảm nhẹ hình sự mà bị cáo được hưởng nêu trên để giảm nhẹ một phần hình phạt, thể hiện chính sách khoan hồng của Nhà nước cho bị cáo an tâm cải tạo.

[7] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 6 Điều 168 và khoản 5 Điều 171 của Bộ luật Hình sự thì ngoài hình phạt chính người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng cho mỗi tội danh. Tuy nhiên, quá trình điều tra và thẩm vấn công khai tại phiên tòa thấy rằng nghề nghiệp và thu nhập của bị cáo không ổn định, bị cáo không có tài sản riêng có giá trị nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[8] Về trách nhiệm dân sự: gia đình bị cáo tự nguyện bồi thường thiệt hại cho tất cả bị hại Nguyễn Thị L 32.000.000 đồng, Nguyễn Thị Thanh H 5.000.000 đồng, Nguyễn Thị Thanh T 5.000.000 đồng, Nguyễn Thị Hồng P 3.000.000 đồng, Lê Thị Thanh D1 5.265.000 đồng, Lê Thị Kim D2 800.000 đồng và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án Trần Ngọc T2 1.000.000 đồng; những người này có đơn xin bãi nại, không yêu cầu giải quyết phần trách nhiệm dân sự đối với bị cáo và vắng mặt nên Hội đồng xét xử không xem xét. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Nguyễn Thị S không yêu cầu bị cáo Nguyễn Ngọc T trả lại số tiền mà chị S đã bồi thường cho các bị hại nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[9] Vật chứng vụ án:

- Đối với vật chứng gồm: 01 mũ bảo hiểm màu hồng, diềm mũ màu đen, phía trước có chữ CVO helmet màu trắng, phía sau có chữ Catch me if you can màu trắng; 01 khẩu trang y tế kích thước (18x10)cm có chữ Asia mặt ngoài màu xanh viền trắng, mặt trong và quai đeo màu trắng đã qua sử dụng; 01 áo thun dài tay màu xám, cổ chui phía trước có chữ EPULAT-FSIT, size XL đã qua sử dụng; 01 quần vải ống dài màu xanh đen sọc nâu đã qua sử dụng. Đây là các công cụ, phương tiện để thực hiện hành vi phạm tội, là vật không có giá trị và không sử dụng được, nên tịch thu và tiêu hủy theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

- Đối với vật chứng gồm: 01 (một) xe mô tô mang biển kiểm soát 78H1-xxxx loại Wave màu xanh, số khung: CH0032R001392, số máy: CR110FMH2001392, 01 (một) giấy đăng ký mô tô, xe máy số 0008846 biển số 78H1-xxxx đứng tên Huỳnh L do Phòng CSGT Công an tỉnh Phú Yên cấp ngày 12/12/2002. Chị Nguyễn Thị S khẳng định là tài sản riêng của Nguyễn Ngọc T, chị S không tranh chấp và không yêu cầu giải quyết. Đây là công cụ, phương tiện dùng để thực hiện hành vi phạm tội nên tịch thu, nộp ngân sách nhà nước theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

- Đối với chiếc 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy S9+, màu đen, seri số R39K20GDCA và số tiền 179.000 đồng đang tạm giữ, không phải vật chứng vụ án, là tài sản của Nguyễn Ngọc T nên trả lại cho bị cáo T theo quy định tại khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

[10] Đối với hành vi mua lại điện thoại Samsung A02S do Nguyễn Ngọc T phạm tội mà có, Trần Ngọc T2 không biết, không hứa hẹn trước nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Đông Hoà không truy tố Trần Ngọc T2 về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” là có căn cứ nên không xem xét. Đối với hai đối tượng (không rõ lai lịch) mua lại điện thoại di động Iphone 7 Plus và điện thoại Samsung Galaxy A7, Cơ quan Cảnh sát điều tra tiếp tục điều tra làm rõ, xử lý sau là có căn cứ.

[11] Về án phí: Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: bị cáo Nguyễn Ngọc T phạm tội “Cướp tài sản” và phạm tội “Cướp giạt tài sản”.

1. Căn cứ áp dụng điểm d khoản 2 Điều 168; điểm b, s, r khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51, Điều 54 và Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: bị cáo **Nguyễn Ngọc T 04** (Bốn) năm tù về tội “Cướp tài sản”.

2. Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 171, điểm b, s, r khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51, điểm e, g khoản 1 Điều 52 và Điều 38 Bộ luật Hình sự

Xử phạt: bị cáo **Nguyễn Ngọc T 06** (Sáu) năm tù về tội “Cướp giật tài sản”.

3. Áp dụng khoản 1 Điều 55 Bộ luật Hình sự: tổng hợp hình phạt chung của hai tội là 10 (Mười) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 12 tháng 01 năm 2022.

4. Về trách nhiệm dân sự: không xem xét.

5. Về xử lý vật chứng: áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

5.1. Tịch thu tiêu hủy: 01 mũ bảo hiểm màu hồng, diềm mũ màu đen, phía trước có chữ CVO helmet màu trắng, phía sau có chữ Catch me if you can màu trắng; 01 khẩu trang y tế kích thước (18x10)cm có chữ Asia mặt ngoài màu xanh viền trắng, mặt trong và quai đeo màu trắng đã qua sử dụng; 01 áo thun dài tay màu xám, cổ chui phía trước có chữ EPULAT-FSIT, size XL đã qua sử dụng; 01 quần vải ống dài màu xanh đen sọc nâu đã qua sử dụng.

5.2. Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: 01 (một) xe mô tô mang biển kiểm soát 78H1-xxxx loại Wave màu xanh, số khung: CH0032R001392, số máy: CR110FMH2001392; 01 (một) giấy đăng ký mô tô, xe máy số 0008846 biển số 78H1-xxxx đứng tên Huỳnh L do Phòng CSGT Công an tỉnh Phú Yên cấp ngày 12/12/2002.

Vật chứng vụ án có tình trạng, đặc điểm như mô tả tại Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 18/7/2022 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Đông Hòa với Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Đông Hòa.

5.3. Hoàn trả: 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy S9+, màu đen, seri số R39K20GDCA, không kiểm tra chất lượng bên trong theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 18/7/2022 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Đông Hòa với Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Đông Hòa; và số tiền 179.000 đồng theo Biên lai thu tiền số 813 ngày 20/7/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Đông Hòa cho Nguyễn Ngọc T.

Vật chứng vụ án có tình trạng, đặc điểm như mô tả tại Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 18/7/2022 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Đông Hòa với Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Đông Hòa.

6. Về án phí: áp dụng Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Bị cáo Nguyễn Ngọc T phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

7. Về quyền kháng cáo: bị cáo Nguyễn Ngọc T, bị hại Nguyễn Thị Liên, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án Nguyễn Thị S có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án; các bị hại Nguyễn Thị Thanh H, Nguyễn Thị Thanh T, Nguyễn Thị Hồng P, Lê Thị Thanh D1, Lê Thị Kim D2 và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án Trần Ngọc T2, Nguyễn T3, Lê T4 vắng mặt tại phiên toà được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Phú Yên;
- VKSND Thị xã, Tỉnh;
- Công an thị xã Đông Hoà;
- THADS thị xã Đông Hoà;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Sở Tư pháp tỉnh Phú Yên;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SỞ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Hữu Duyên